

Số: **140/2021/QĐST-HNGĐ**

Thành phố H, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1958.

- Bà Phan Thị H, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: 37A2 Khu tập thể Triệu Quang Ph, Thuận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung T và bà Phan Thị H tìm hiểu nhau được 02 năm thì đi đến kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ hỏi cưới theo phong tục tập quán địa phương và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thuận Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 15/7/1986. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại số nhà 37A2 Khu tập thể Triệu Quang Ph, Thuận H, thành phố H và đã sống hạnh phúc với nhau được nhiều năm. Đến nay vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp. Nay tình cảm không còn, không ai quan tâm, chăm sóc nhau nữa nên hai người đã sống ly thân 02 năm nên ông T và bà H đã viết đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trung T và bà Phan Thị H.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trung T và bà Phan Thị H có 02 con chung tên là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 01/02/1989 và Nguyễn Trung H2, sinh ngày 05/4/1992. Hiện nay, các con đều đã trưởng thành, ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung: Ông Tinh và bà H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Tvà bà H xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Tvà bà H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, ông , bà đã nộp đủ theo Biên lai số AA/2016/0002290 ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung T và bà Phan Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Trung T và bà Phan Thị H có 02 con chung tên là Nguyễn Trung H1, sinh ngày 01/02/1989 và Nguyễn Trung H2, sinh ngày 05/4/1992. Hiện nay, các con đều đã trưởng thành, ông Tvà bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Ông Tvà bà H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Tvà bà H xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Tvà bà H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, ông , bà đã nộp đủ theo Biên lai số AA/2016/0002290 ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Thuận Th, thành phố H;
(Ông Tvà bà H ĐKKH số 762/1986 quyền số ngày 15/7/1986)
- Lưu dân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng